

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **106** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03/3/2022

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bé**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyên- KSV**.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “ Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn E**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Ngô Thị F** sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện O, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Huỳnh Văn E trình bày: Anh E và chị F chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã H, huyện O, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99/2008 ngày 08/08/2008. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020, nay anh nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị F.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Bảo H, sinh ngày 30/4/2011. Anh đồng ý giao con chung cho chị F nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng

tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung lao động được. Thực hiện khi bản án có hiệu lực.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Ngô Thị F trình bày: Chị thống nhất với anh E về xác lập quan hệ hôn nhân. Về mâu thuẫn nguyên nhân do anh E có quan hệ với người khác, dẫn đến bất đồng quan điểm, sống ly thân từ tháng 03/2021, nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị đồng ý thuận tình ly hôn với anh E.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Bảo H, sinh ngày 30/4/2001. Hiện con chung đang sống với chị F. Chị yêu cầu được nuôi con chung, anh E cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng nuôi con đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn E có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị F, giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung theo đơn khởi kiện.

Chị Ngô Thị F có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến đồng ý thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nợ chung như bảng tự khai ngày 15/12/2021.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Anh E, chị F thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh E, chị F, giao con chung tên Huỳnh Bảo H, sinh ngày 30/4/2011 cho chị F tiếp tục nuôi dưỡng, cũng theo nguyện vọng của cháu. Anh E tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung lao động được. Bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của anh Huỳnh Văn E về việc tranh chấp “ly hôn” với chị Ngô Thị F thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị F, anh Huỳnh Văn E, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh E và chị F chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99/2008 ngày 08/08/2008. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2020, nay anh nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị F. Chị F thống nhất đồng ý ly hôn với anh E, sự thoả thuận này là tự nguyện phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Bảo H, sinh ngày 30/4/2011 cho chị F tiếp tục nuôi dưỡng, cũng theo nguyện vọng của cháu. Anh E tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung lao động được. Bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Anh Huỳnh Văn E, chị Ngô Thị F có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh E, chị F.

[7] Về án phí: Anh Huỳnh Văn E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn E và chị Ngô Thị F.

[2] Về con chung: Giao con chung Huỳnh Bảo H, sinh ngày 30/4/2011 cho chị Ngô Thị F tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn E cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng nuôi con chung đến khi con chung trưởng thành. Bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh E chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Huỳnh Văn E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005350 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên anh phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng